

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **310/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 14/5/2019

V/v Tranh chấp Xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Võ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Duy Ngọc Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 741/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về “*Tranh chấp Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Mỹ X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp N T, xã T C N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp N T, xã T C N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Chị X có mặt, anh X vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Chị X trình bày: Chị X và anh X chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 06/03/2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn đến tháng 8/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, anh X hay uống rượu, không lo đi làm và có lời nói xúc phạm Chị X, và đã ly thân từ tháng 8/ 2018 đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị X xin Tòa án giải quyết ly hôn với anh X. Về con chung có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thanh T sinh ngày 22/3/2018, hiện đang sống chung với Chị X, Chị X xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000

đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung Chị X và anh X không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh X vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và tại phiên tòa, không có bản tự khai cũng như ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của Chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị X và anh X kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 06/03/2018. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân theo Chị X trình bày là do anh X hay uống rượu, không chăm lo gia đình, có lời nói xúc phạm Chị X, hiện đã ly thân từ tháng 8/2018. Do thấy không còn tình cảm nên Chị X làm đơn xin ly hôn với anh X. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị X và anh X là hôn nhân hợp pháp. Nay, Chị X xin ly hôn với anh X nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh X

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị X: tại phiên tòa, Chị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh X lý do giữa chị và anh X phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X hay uống rượu, không chăm lo gia đình, có lời lẽ xúc phạm chị Xem, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Chị X và anh X đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và đã đến mức trầm trọng vào năm 2018 và đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Anh X trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án từ giai đoạn hòa giải cho đến khi xét xử đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của Chị X chứng tỏ anh X không còn tình cảm và không quan tâm đến Chị X, cũng không có ý kiến hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị X. Hội đồng xét xử nhận thấy Chị X và anh X từ khi ly thân đến nay cũng không có ý kiến hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống vợ chồng, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị X và anh X là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị X theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị X và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T sinh ngày 22/3/2018, hiện đang sống chung với Chị X, Chị X xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu nuôi con chung của Chị X là có cơ sở phù hợp với qui định pháp luật vì cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện sống chung với Chị X, là con gái, nên cần giao cháu T cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về tinh thần và

thể chất cho cháu và không làm ảnh hưởng tới cuộc sống ổn định của cháu T, Chị X yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy anh X có nghề nghiệp là phụ hồ, làm vườn cũng có thu nhập, mặc dù Chị X cũng có nghề nghiệp làm công nhân tại Khu công nghiệp Tân Hương có thu nhập khoảng 6.300.000 đồng/tháng nhưng để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu T nên Hội đồng xét xử quyết định buộc anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Anh X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ bị đơn. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị X cho Chị X được ly hôn với anh X, về con chung đề nghị giao cháu T cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh X cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có không đặt ra xem xét giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Mỹ X: Cho chị Nguyễn Mỹ X được ly hôn với anh Nguyễn Văn X

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thanh T sinh ngày 22/3/2018, buộc anh Nguyễn Văn X phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị X đã nộp theo biên lai thu số 0009014 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Chị X đã nộp xong án phí. Anh X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Tường

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Thân Cửu Nghĩa
- Dương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

